

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chí và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST- HNGĐ ngày 21/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân Th, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03/6/2024, bản tự khai ngày 03/7/2024 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/9/2024 chị Lê Thị T đều trình bày: Chị và anh Trần Xuân Th trước đây tìm hiểu, yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/6/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh Th không chịu khó làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến đổ nợ, nhiều lần chị đã khuyên can và bán hết đồ đạc trong nhà để trả nợ cho anh Th nhưng anh Th vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau làm mất mát tình cảm. Hai người đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại, chị T xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, không còn khả năng cải thiện lại quan hệ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Xuân Th. Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung tên là Trần Diệu L, sinh ngày 09/8/2022. Hiện con

đang ở với chị T, sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Thủy cấp dưỡng nuôi con, vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Xuân Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa hai lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt mà không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng

Nguyên đơn chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con đối với bị đơn anh Trần Xuân Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã kiểm tra, xác minh, thấy bị đơn anh Trần Xuân Th có nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo giấy xác nhận thông tin cư trú của Công an xã S do chị T giao nộp. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thông báo, quyết định xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hai lần hợp lệ nhưng anh Th không đến tòa mà không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định.

Ngày 10/9/2024, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn chị Lê Thị T, có nội dung giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con như đã trình bày tại đơn ly hôn và bản tự khai nói trên. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, cho thấy, chị Lê Thị T và anh Trần Xuân Th yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/6/2021 là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn chị T trong quá trình giải quyết vụ án, thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được khoảng 01 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th ham chơi cờ bạc, nợ nần, không chịu khó làm ăn, chăm lo gia đình, vợ chồng thường hay cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mất mát, không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian, hòa giải để vợ chồng có thể thông cảm, bỏ qua những đổ kỵ,

mặc cảm cho nhau, cải thiện lại quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Th vẫn vắng mặt kể cả tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù Tòa án đã thực hiện biện pháp tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh Th. Qua xác nhận của Công an xã S, anh Th có nơi cư trú tại xã S, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và đang có mặt, sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ anh Th cố tình không chấp hành giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, từ bỏ quyền lợi nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hòa giải để bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị Tuyết nữa.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T, anh Th được ly hôn nhau là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T trình bày vợ, chồng có 01 con chung tên là Trần Diệu L, sinh ngày 09/8/2022, Hiện con đang ở với chị T, sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, không có quan điểm về con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, để giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

1. Xử cho chị Lê Thị T và anh Trần Xuân Th được ly hôn nhau.
2. Giao con Trần Diệu L, sinh ngày 09/8/2022 cho chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu, do chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị

đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004395 ngày 03/6/2024.

Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Trần Xuân Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã S (để ghi chú vào sổ ĐKKH 04/6/2021);
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn